Sign In

BỘ XÂY DỰNG-UỶ BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC
Số: 04/TTLB

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 1991

THÔNG TƯ

CỦA LIÊN BỘ ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC - BỘ XÂY DỰNG
SỐ 04/TTLB NGÀY 9 THÁNG 11 NĂM 1991 HƯỚNG DẪN VỀ LẬP, THẨM TRA - XÉT DUYỆT DỰ ÁN TIỀN KHẢ THI (DATKT), LUẬN CHỨNG KINH TẾ KỸ THUẬT (LCKTKT) VÀ BÁO CÁO KINH TẾ KỸ THUẬT (BCKTKT)

Thực hiện các quy định tại điều 8 Điều lệ quản lý XDCB ban hành theo Nghị định 385/HĐBT ngày 7-11-1990 của Hội đồng Bộ trưởng, Liên bộ Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước - Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập, thẩm tra, xét duyệt dự án tiền khả thi (DATKT), báo cáo kinh tế kỹ thuật (BCKTKT) và luận chứng kinh tế kỹ thuật (LCKTKT) của các công trình đầu tư xây dựng như sau:

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Mục đích việc lập, thẩm tra, xét duyệt DATKT,LCKTKT, BCKTKT nhằm giúp chủ đầu tư lựa chọn được phương án đầu tư tốt nhất; đảm bảo lợi ích kinh tế xã hội mà công trình đầu tư có thể mang lại. Tiến hành công việc này phải căn cứ vào chiến lược phát triển kinh tế xã hội của Nhà nước, quy hoạch phát triển ngành và địa phương, phù hợp với luật pháp và các chính sách hiện hành; góp phần khai thác có hiệu quả tiềm lực của đất nước, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

2. DATKT được lập đối với các công trình quan trọng, các công trình đầu tư theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, các công trình vay vốn hoặc viện trợ không hoàn lại của nước ngoài. Phê chuẩn hoặc thông qua dự án tiền khả thi là cơ sở để tiến hành hoặc tiếp tục việc thăm dò đàm phán ký kết hợp đồng với nước ngoài và là cơ sở để lập LCKTKT.

3. LCKTKT và BCKTKT là tài liệu chính thức để xét quyết định đầu tư. Khi được duyệt nó là căn cứ pháp lý để xét:

- Ghi kế hoạch đầu tư (đối với các công trình sử dụng nguồn vốn Ngân sách hoặc vay tín dụng đầu tư ưu đãi);

- Cấp giấy phép giao quyền sử dụng đất xây dựng;

- Tiến hành thiết kế và chuẩn bị xây dựng;

- Cấp giấy phép đầu tư (với các công trình đầu tư theo luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, luật doanh nghiệp tư nhân, luật Công ty);

- Quyết định cho hưởng các điều kiện ưu đãi trong đầu tư.

4. LCKTKT, BCKTKT phải lập đồng bộ cho yêu cầu của mục tiêu đề ra.

B. NỘI DUNG DATKT LCKTKT, BCKTKT

1. Dự án tiền khả thi

Nội dung DATKT phải đề cập được các vấn đề chủ yếu sau:

1. Các căn cứ, cơ sở xác định sự cần thiết phải đầu tư:

- Các căn cứ pháp lý, điều kiện tự nhiên, tài nguyên, điều kiện kinh tế xã hội, các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, các chính sách kinh tế xã hội.

- Phân tích đánh giá, dự báo về thị trường, khả năng thâm nhập thị trường, nhu cầu tăng thêm sản phẩm.

2. Dự kiến phương án sản phẩm, hình thức đầu tư và năng lực sản xuất:

- Các phương án sản phẩm, phân tích, lựa chọn.

- Đề xuất các phương án về hình thức đầu tư có phân tích, lựa chọn.

- Tính toán đề xuất năng lực sản xuất.

3. Xác định nhu cầu các yếu tố đầu vào, khả năng, giải pháp đảm bảo:

- Xác định các nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu, năng lượng, nước, khí...

- Đề xuất định hướng về các giải pháp đảm bảo các yếu tố đầu vào.

4. Khu vực địa điểm:

+ Phân tích, đề nghị khu vực địa điểm xây dựng và dự kiến địa điểm cụ thể. Cần có từ hai phương án trở lên để so sánh lựa chọn. Mỗi phương án cần phân tích trên các mặt sau:

+ Kinh tế địa điểm: Các chỉ tiêu sử dụng đất, các yếu tố ảnh hưởng đến giá thành công trình (kể cả thuế đất), và các yếu tố ảnh hưởng tới các chi phí trong quá trình xây dựng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

+ Mối quan hệ trong quy hoạch tổng thể ngành và vùng lãnh thổ.

+ Các mặt xã hội của địa điểm: Những đặc điểm của chính sách liên quan đến đầu tư phát triển khu vực. Hiện trạng địa điểm, những thuận lợi và khó khăn trong việc sử dụng mặt bằng. Những vấn đề về phong tục tập quán liên quan đến việc quyết định địa điểm (các tài liệu nghiên cứu ở mức độ khái quát).

5. Phân tích kỹ thuật:

- Giới thiệu khai thác các loại hình công nghệ, ưu nhược điểm các ảnh hưởng tới sinh thái và môi trường, khả năng và điều kiện ứng dụng, hướng giải quyết về nguồn và điều kiện cung cấp trang bị. Từ các so sánh trên có thể sơ bộ đề nghị công nghệ lựa chọn.
- Các yêu cầu và giải pháp xây dựng: điều kiện địa hình và địa chất công trình, các yêu cầu về đặc điểm xây lắp. Dự kiến giải pháp - kỹ thuật xây dựng và tổ chức thi công. Tiến độ thi công, nguồn cung cấp vật liệu xây dựng, thiết bị thi công.

6. Sơ bộ ước tính nhu cầu lao động và giải pháp về tổ chức sản xuất.

7. Phân tích tài chính: Giới hạn ở việc ước tính tổng nhu cầu đầu tư cho công trình, chia ra các chi phí: đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí vốn cố định) đầu tư vốn hoạt động (lưu động).

- Các khả năng, các điều kiện huy động các nguồn vốn (nếu đã có). Đề nghị phương án huy động vốn.

Ước tính chi phí sản xuất, và dự kiến doanh thu, lỗ lãi, khả năng hoàn vốn, trả nợ (các chỉ tiêu tài chính chủ yếu).

8. Phân tích lợi ích kinh tế xã hội:

Ước tính được các giá trị gia tăng, các đóng góp (tăng việc làm, thu nhập người lao động, thu ngân sách, tăng thu ngoại tệ...).

Các lợi ích về mặt xã hội, môi trường... kể cả những gì xã hội phải gánh chịu.

9. Các điều kiện về tổ chức thực hiện.

10. Kết luận và kiến nghị

II. NỘI DUNG LUẬN CHỨNG KINH TẾ - KỸ THUẬT BAO GỒM:

1. Những căn cứ để nghiên cứu về sự cần thiết đầu tư:

a. Xuất xứ và các căn cứ pháp lý;

b. Nguồn gốc tài liệu sử dụng ;

c. Phân tích các kết quả điều tra cơ bản về tự nhiên, tài nguyên, kinh tế, xã hội;

d. Các chính sách kinh tế xã hội liên quan đến phát triển ngành; những ưu tiên được phân định.

đ. Các đặc điểm về quy hoạch, kế hoạch phát triển;

e. Mục tiêu đầu tư (tiêu dùng trong nước - xuất khẩu - thay thế nhập khẩu);

g. Phân tích thị trường:

- Các căn cứ về thị trường:

+ Đánh giá kết luận về nhu cầu hiện tại, dự báo nhu cầu tương lai (khu vực, trong nước, ngoài nước nếu dự kiến xuất khẩu) về các mặt số lượng, chất lượng, giá cả... các nguồn đáp ứng nhu cầu hiện tại. Dự báo mức độ gia tăng cung cấp trong tương lai, sự thiếu hụt so với nhu cầu thị trường.

Các căn cứ về khả năng phát triển khả năng sản xuất: Quy mô, năng lực hiện tại của ngành (chỉ rõ địa chỉ) và năng lực huy động. Đánh giá tình trạng hoạt động hiện tại và nhịp độ tăng trưởng tương lai (số lượng, chất lượng, tiêu thụ...), các yếu tố hạn chế.

+ Tình hình xuất nhập khẩu trong thời gian qua và dự kiến tương lai (số lượng, giá cả).

- Dự báo về số lượng và giá cả hàng bán ra, khả năng cạnh tranh với các nhà sản xuất trong và ngoài nước, khả năng thâm nhập thị trường, hướng lựa chọn thị trường.

h. Sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm được lựa chọn (đặc điểm, tính năng tác dụng, quy cách, tiêu chuẩn hình thức bao gói).

2. Lựa chọn hình thức đầu tư, công suất:

a. Phân tích các điều kiện và lợi ích của việc huy động năng lực hiện tại, đầu tư chiều sâu, mở rộng các cơ sở đã có, so với đầu tư mới (áp dụng đối với các xí nghiệp quốc doanh) từ đó để lựa chọn phương án đầu tư.

b. Phân tích các điều kiện, các yếu tố để lựa chọn hình thức đầu tư (Công ty trách nhiệm hữu hạn, Công ty cổ phần, xí nghiệp liên doanh, xí nghiệp quốc doanh...).

c. Phân tích lựa chọn công suất thích hợp. Nêu các phương án và chọn công suất tối ưu, khả thi.

3. Chương trình sản xuất và các yêu cầu đáp ứng:

a. Sản xuất:

- Cơ cấu sản phẩm: số lượng sản phẩm hàng năm, chất lượng, giá cả. Số hàng bán dự kiến, lượng lưu kho trung bình.

- Lịch trình sản xuất (vận hành, chạy thử, chạy hết công suất).

- Bán thành phẩm.

- Phế liệu.

b. Các nhu cầu vào và các giải pháp đảm bảo:

- Trên cơ sở định mức kinh tế kỹ thuật tính toán các nhu cầu và yếu tố vào cho từng loại sản phẩm và cho toàn bộ nhu cầu sản xuất hàng năm.

+ Nhu cầu và đặc điểm nguyên vật liệu (vật liệu thô, các hoá phẩm, vật liệu đã qua chế biến, các sản phẩm nhập từ bên ngoài và vật liệu phụ...)

+ Tình trạng cung ứng.

+ Yêu cầu dự trù nguyên vật liệu.

- Chương trình cung cấp nguyên vật liệu sản xuất:

+ Các giải pháp về nguồn (cung cấp nội địa, nhập ngoại), phương thức cung ứng (quy hoạch sản xuất, mua theo hợp đồng, vận tải; đối với các nguồn phải nhập ngoại cần xác định nguồn cung cấp, hình thức nhập, điều kiện giao hàng, giá cả), phân tích các thuận lợi, hạn chế, các ảnh hưởng bất lợi, hướng khắc phục.

+ Lịch trình cung cấp.

+ Các chi phí cho từng lịch trình cung cấp.

- Các giải pháp đảm bảo kết cấu hạ tầng và phục vụ sản xuất: Các nhu cầu cung cấp, nước, điện, hơi cho sản xuất, giao thông nội bộ và bên ngoài, kho bãi, thông tin; khả năng về nguồn; giải pháp cung cấp.

c. Chương trình bán hàng:

4. Các phương án về khu vực địa điểm và địa điểm cụ thể (hoặc tuyến công trình). Đối với các công trình đầu tư nếu đã có bước nghiên cứu tiền khả thi thì chỉ cần chọn địa điểm cụ thể. Để xác định được địa điểm cần phải nghiên cứu ít nhất là 2 phương án. Phương án địa điểm phải thu nhập các tài liệu điều tra cơ bản, tài liệu khảo sát đủ độ tin cậy. Mỗi phuong án địa điểm cần phân tích các mặt sau:

a. Phân tích các điều kiện cơ bản: